

Bản án số: 160/2024/HNGĐ - ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và ông Võ Thanh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 552/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 525/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 2000; Địa chỉ: số G khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. ĐT: 0965.660.161 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số I khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. ĐT: 0869.119.932 (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Phạm Văn K tự nguyện quen biết tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 23/8/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến

cự cãi. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **K**.

Về con chung: có 01 (một) con chung tên **Phạm Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 26/11/2018. Sau khi ly hôn, bà **H** yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu **V** và yêu cầu ông **K** cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông **Phạm Văn K** không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Thúy H** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông **Phạm Văn K** được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 01 (một) con chung tên **Phạm Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 26/11/2018. Sau khi ly hôn, bà **H** yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **V**. Để đảm bảo ổn định về tinh thần cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận giao con chung tên **V** cho bà **H** tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng: Buộc ông **Phạm Văn K** cấp dưỡng nuôi cháu **Phạm Nguyễn Quốc V**, sinh ngày 26/11/2018 mỗi tháng 2.205.000 đồng/tháng (Căn cứ theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định "... Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con" và Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức

lương tối thiểu của thành phố L thuộc vùng II là 4.410.000 đồng cho nên mức cấp dưỡng của ông K hàng tháng cho bà Huỳnh n cháu V là 2.205.000 đồng/tháng) cho đến trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn K. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 08/7/2024, Công an phường M, thành phố L xác nhận: Đương sự Phạm Văn K, sinh năm 1997, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số I khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H cương quyết yêu cầu ly hôn, ông K cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà H xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông K, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 (một) con chung tên Phạm Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/11/2018. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu V chưa thành niên, đang được bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm để ổn định cuộc sống của cháu V không bị ảnh hưởng tâm sinh lý về việc cha, mẹ ly hôn và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung. Mặt khác, ông K

không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà H về việc giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phạm Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Thúy H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là chính đáng và có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: theo quy định pháp luật, sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông K đối với yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì “...mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con” và Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức lương tối thiểu của thành phố L thuộc vùng II là 4.410.000 đồng cho nên mức cấp dưỡng của ông K hàng tháng cho bà Huỳnh n cháu V là 2.205.000 đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà H trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với ông Phạm Văn K.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với ông Phạm Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Phạm Văn K ngày 23/8/2022 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Ông Phạm Văn K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông K thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: buộc ông Phạm Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/11/2018 mỗi tháng là 2.205.000 đồng/tháng (hai triệu, hai trăm lẻ năm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Thúy H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Phạm Văn K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002282 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thúy H đã nộp xong.

Ông **Phạm Văn K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung